

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 93/GTr-CAG

An Giang, ngày 16 tháng 10 năm 2021

V/v: Giải trình chênh lệch  
lợi nhuận sau thuế BCTC  
quý III - 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: **Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

2. Mã chứng khoán: **CAG**

3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 11/01/2016.

5. Nội dung: Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận sau thuế quý III năm 2021 so với quý III năm 2020.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh quý III năm 2021, lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Cảng An Giang tăng 1,1 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 109,78% so quý III năm 2020 (biến động hơn 10%). Công ty giải trình như sau:

DVT: VND

| Số<br>tt | Chỉ tiêu  | Quý III năm<br>2021 | Quý III năm<br>2020 | chênh lệch    |                     |
|----------|---|---------------------|---------------------|---------------|---------------------|
|          |   |                     |                     | (5)=(3)-(4)   | (6)=(5)/(4)x<br>100 |
| (1)      | (2)   | (3)                 | (4)                 | (5)           | (6)                 |
| 1        | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 16.921.172.650      | 13.993.499.375      | 2.927.673.275 | 20,92               |
| 2        | Giá vốn hàng bán                                | 12.306.390.977      | 10.737.328.954      | 1.569.062.023 | 14,61               |
| 3        | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ   | 4.614.781.673       | 3.256.170.421       | 1.358.611.252 | 41,72               |
| 4        | Doanh thu hoạt động tài chính                   | 619.444.328         | 743.321.832         | (123.877.504) | (16,67)             |



|    |   |               |               |               |         |
|----|---|---------------|---------------|---------------|---------|
| 5  | Chi phí tài chính                       | -             | -             | -             | -       |
| 6  | Chi phí bán hàng                        | 331.344.794   | 371.514.342   | (40.169.548)  | (10,81) |
| 7  | Chi phí quản lý doanh nghiệp            | 2.235.137.333 | 2.347.709.441 | (112.572.108) | (4,79)  |
| 8  | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 2.667.743.874 | 1.280.268.470 | 1.387.475.404 | 108,37  |
| 9  | Thu nhập khác                           | 131           | 189           | (58)          | (30,69) |
| 10 | Chi phí khác                            | 0             | 0             | -             | -       |
| 11 | Lợi nhuận khác                          | 131           | 172           | (41)          | (23,84) |
| 12 | Tổng lợi nhuận trước thuế               | 2.667.744.005 | 1.280.268.642 | 1.387.475.363 | 108,37  |
| 13 | Chi phí thuế TNDN hiện hành             | 544.348.801   | 268.053.732   | 276.295.069   | 103,07  |
| 14 | Lợi nhuận sau thuế TNDN                 | 2.123.395.204 | 1.012.214.910 | 1.111.180.294 | 109,78  |



- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 2.928 triệu đồng, giá vốn hàng bán tăng 1.569 triệu đồng làm cho lợi nhuận gộp tăng 1.359 triệu đồng.

- Doanh thu tài chính giảm 124 triệu đồng, làm cho lợi nhuận giảm 124 triệu đồng

- Chi phí bán hàng giảm 40 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 112 triệu đồng làm lợi nhuận tăng 152 triệu đồng.

Chính 3 yếu tố trên và chi phí thuế TNDN hiện hành tăng 276 triệu đồng làm tổng lợi nhuận sau thuế tăng 1, 1 tỷ đồng.

Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế quý III năm 2021 so với quý III năm 2020 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**BÙI THÀNH HIỆP**